TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 393/2023/DSST
Ngày: 15-9-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Thạch Hùng**
2. Ông **Nguyễn Tuấn Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 555/2023/TLST–DS, ngày 20/02/2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2023/QĐXXST-DS, ngày 04/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 318/2023/QĐST-DS, ngày 23/8/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Đ, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; Anh Thạch Đa R, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị Đ trình bày:

Vào ngày 15/7/2018, chị Nguyễn Thị P cùng chồng anh Thạch Đa R có tổ chức khui nhiều dây hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 10.000.000 đồng, hụi 04 tháng khui 01 lần, giữa bà và chị P, anh Đa R chỉ thỏa thuận bằng lời nói không làm văn bản. Chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà theo dõi, tên của bà trong danh sách hụi là Đ Chênh, huê hồng cho

chủ đầu thảo hưởng ở mỗi lần khui là 4.000.000 đồng, hụi gồm 17phần, bà tham gia 01 phần ở dây hụi số 01 và 01 phần ở dây hụi số 02. Hai dây hụi này khui được 06 lần đến lần khui thứ 07 thì chị P, anh R tuyên bố úp hụi không khui hụi nữa, cụ thể bà đóng hụi sống ở dây hụi số 01 từ lần khui thứ 01 đến lần khui thứ 06 là 25.910.000 đồng, ở dây hụi số 02 từ lần khui thứ 01 đến lần khui thứ 06 là 25.720.000 đồng. Tổng cộng 02 dây bà Đ đóng là 51.690.000 đồng.

Bà Thạch Thị Đ yêu cầu chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R có nghĩa vụ trả cho bà số tiền hụi sống còn nợ bằng 51.690.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu tính lãi và yêu cầu xét xử vắng mặt bà.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị P, anh Đa R không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà chị P, anh Đa R và bà Đ đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Đ là có căn có để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R có nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà Thạch Thị Đ bằng 51.690.000 đồng, không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Bà Thạch Thị Đ vắng mặt có đơn xin vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật; Bị đơn chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R được Tòa án triệu tập hợp

lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đầm, chị P, anh Đa R.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Đ, qua các tài liệu, chứng cứ mà bà Thạch Thị Đ cung cấp và lời xác nhận của hụi viên tham gia góp hụi cùng bà Đ như bà Thạch Thị Na R (Tên trong danh sách hụi là Chanh N); Bà Thạch Thị Chanh N (Tên trong danh sách hụi là Chanh N); Bà Thạch Thị S (Tên trong danh sách hụi là Si Sa R) cùng xác nhận bà Thạch Thị Đ có tham gia hụi do chị Nguyễn Thi P, anh Thạch Đa R làm chủ đầu thảo loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2018, ở dây hụi số 01, 02, hụi khui 04 tháng 01 lần là có thật.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà Thạch Thị Đ nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Thạch Thị Đầm đã nộp gồm: Đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và danh sách hụi viên ngày 15/7/2018, dây hụi số 01, 02 thể hiện chị P, anh Đa R là chủ đầu thảo hụi trong dây hụi mà bà Thạch Thị Đ khởi kiện để cho chị H, anh Đa R có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà bà Đ đã nộp. Tuy nhiên, chị H, anh Đa R không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc buộc vợ chồng chị P, anh Đa R trả số tiền hụi sống còn nợ 51.690.000 đồng. Xét thấy, việc chị P, anh Đa R ngưng khui hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi, khi chủ hụi không khui hụi tiếp thì chủ hụi phải có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền hụi sống mà hụi viên đã góp hụi nên căn cứ vào Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Đ là hoàn toàn có căn cứ, bà Thạch Thị Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Thạch Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 42, 91, 92, 147 và Điều 217, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Đ.

Buộc chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị Đ số tiền hụi sống mà chị P, anh Đa R còn nợ bằng 51.690.000 đồng (Trong dây hụi mở ngày 15/7/2018, loại hụi 10.000.000 đồng, hụi 04 tháng khui 01 lần, dây hụi số 01, 02). Bà Thạch Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị P, anh Thạch Đa R phải chịu 2.584.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2023.
Tại: Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Thạch Hùng.
Ông Nguyễn Văn Bé.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST–DS, ngày 11/11/2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS, ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS, ngày 03/01/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lâm Chane, sinh năm 1960, có đơn xin vắng;

Nơi cư trú: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Kim Thị Sa Rây, sinh năm 1968, vắng mặt không lý do;

Nơi cư trú: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 74, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ngọc Em.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

2. Buộc chị Kim Thị Sóc Kha và anh Kim Ngọc có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Ngọc Em số tiền hụi sống mà chị Em đã góp bằng 29.480.000 đồng. Chị Thạch Thị Ngọc Em không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kim Thị Sóc Kha và anh Kim Ngọc phải chịu 1.474.000 đồng án phí; Chị Thạch Thị Ngọc Em không phải chịu án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng măt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên =100%.

Nghị án kết thúc lúc 16 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Huỳnh Thị Thu Hương – Thạch Hùng	**Nguyễn Thị Tú Trinh**